

## MỘT SỐ NGHIÊN CỨU VỀ CHI CỎ DÙI TRỐNG - *Eriocaulon* L. (HỌ CỎ DÙI TRỐNG-ERICAULACEAE Desv.) Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG

Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH

Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Trên thế giới chi Cỏ dùi trống (*Eriocaulon* L.) thuộc họ Cỏ dùi trống (Ericaulaceae Desv.) có khoảng 400 loài, phân bố chủ yếu ở các nước nhiệt đới và á nhiệt đới trên thế giới. H. Lecomte (1912) đã ghi nhận 27 loài thuộc chi này ở Đông Dương. Theo Nguyễn Thị Đò (2005), chi này có 34 loài và 1 thứ ở Việt Nam. Trong các nghiên cứu gần đây, chúng tôi ghi nhận hiện nay ở Việt Nam có 30 loài, bài báo này chúng tôi mô tả đặc điểm chi Cỏ dùi trống (*Eriocaulon*) và xây dựng khóa định loại các loài.

### I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Đối tượng nghiên cứu

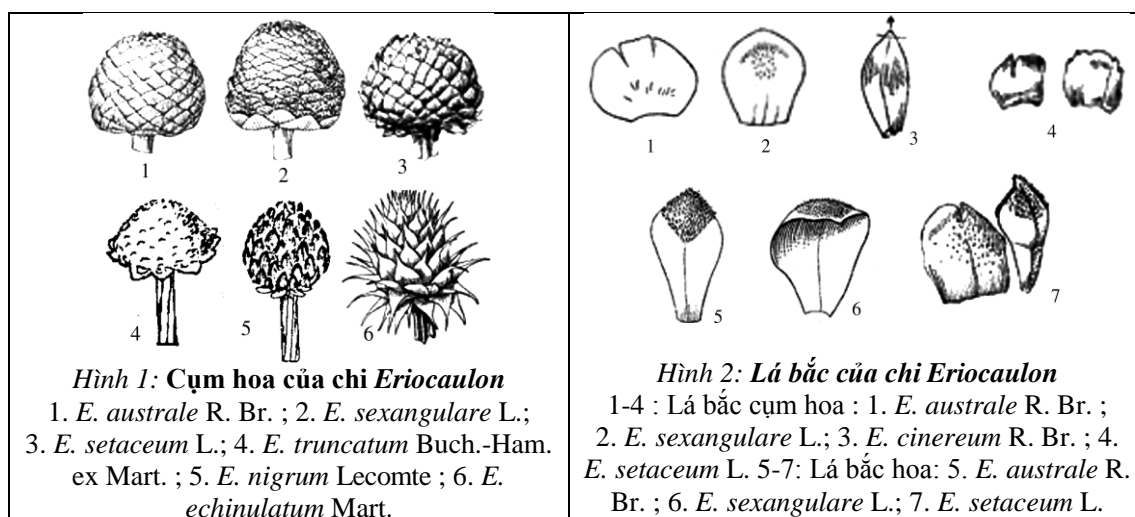
Đối tượng nghiên cứu là các loài thuộc chi *Eriocaulon* được lưu giữ tại các phòng tiêu bản thực vật của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN), Viện Sinh học Nhiệt đới (VNM), Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (HNU).

#### 2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp so sánh hình thái. Bên cạnh đó kế thừa, tổng hợp và phân tích các tài liệu có liên quan. Khóa định loại các loài xây dựng theo kiểu khóa lưỡng phân.

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau khi nghiên cứu, chúng tôi đã mô tả một số đặc điểm của chi *Eriocaulon* cũng như xây dựng khóa định loại các loài trong chi như sau:



- **Thân:** Cỏ nhiều năm hay hàng năm, đôi khi thủy sinh.

- **Lá:** Lá dài hình dải, mọc thành hoa thị ở gốc. Cuống lá có bẹ gốc, gân lá song song.

- **Cụm hoa:** Cụm hoa đầu hình cầu hay hình trứng với tổng bao thường kép; màu vàng hoặc trắng, khô có màu xám tro; một số loài có lông màu trắng (*Eriocaulon annamense* H. Lec.). Cuống cụm hoa có rãnh dọc, xoắn nhiều hay ít, có bẹ ở gốc. Lá bắc hình vẩy; lá bắc ngoài màu vàng, trên màu xám.

- **Hoa:** Đơn tính, cùng gốc, ít khi khác gốc. Hoa thường mẫu 2 (3). Hoa đực có 2 lá đài, 2-3 cánh hoa dính thành cột, rời ở đỉnh, 6 nhị: 3 dính trên các thùy tràng và 3 xen kẽ với các thùy. Hoa cái có 2-3 lá đài, rời hoặc ít khi dính, 2-3 cánh hoa rời.

- **Bộ nhị:** Nhị (2)-6, thường dính với cánh hoa. Bao phấn 2 ô, mở bằng khe nứt dọc, nội hướng; màu đen.

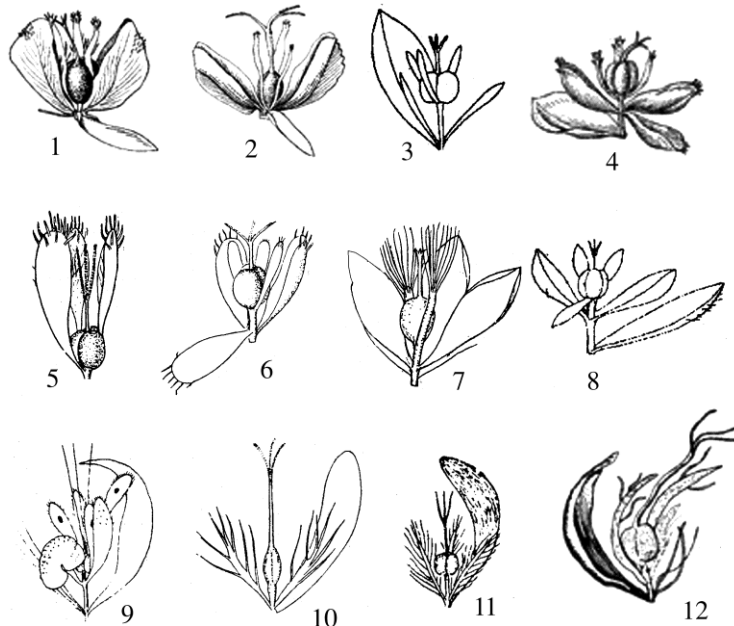
- **Bộ nhụy:** Bầu thượng, chủ yếu là 3 ô, đôi khi 2 ô; vòi nhụy 1; núm nhụy 2-3.

- **Quả và hạt:** Quả nang che ô. Hạt 1 trong mỗi ô, hình bầu dục, màu nâu hay vàng, nội nhũ nạc, phôi rất bé. bầu trên cuống gắn với 2-3 ô mỗi ô một hạt; vòi nhụy 1, đầu nhụy 2-3. Quả nang che ô. Hạt 1 trong mỗi ô, hình bầu dục.

**Lectotypus:** *Eriocaulon decangulare* L.

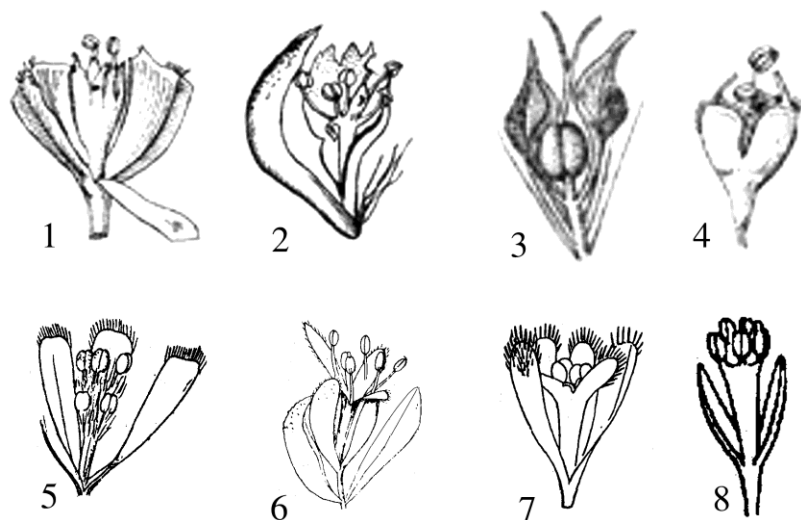
- **Sinh học, sinh thái:** Mùa hoa quả quanh năm. Mọc phổ biến ở nơi đất ẩm ven đường, đầm lầy và ruộng lúa.

- **Giá trị sử dụng:** Một số loài trong chi *Eriocaulon* sử dụng làm thuốc (*Eriocaulon sexangulare* L., *E. australe* R.Br.; *E. truncatum* Buch. -Ham ex. Mart.)



Hình 3: Hoa cái của chi *Eriocaulon*

1. *E. australe* R. Br. ; 2. *E. sexangulare* L.; 3. *E. truncatum* Buch.-Ham. ex Mart.;
4. *E. setaceum* L.; 5. *E. ubonense* Lecomte; 6. *E. eberhardtii* Lecomte;
7. *E. brownianum* Mart.; 8. *E. gracile* Mart. ; 9. *E. nautiliforme* Lecomte ;
10. *E. achiton* Koern.; 11. *E. nigrum* Lecomte; 12. *E. cinereum* R. Br.



Hình 4: Hoa đực của chi *Eriocaulon*

1. *E. australe* R. Br. ; 2. *E. cinereum* R. Br. ; 3. *E. echinulatum* Mart. ;  
4. *E. setaceum* L.; 5. *E. brownianum* Mart.; 6. *E. nautiliforme* Lecomte;  
7. *E. ubonense* Lecomte; 8. *E. truncatum* Buch.-Ham. ex Mart.

**Khóa định loài các loài trong chi *Eriocaulon* ở Việt Nam**

- 1A. Hoa mẫu 2 ..... **1. *E. longifolium***  
1B. Hoa mẫu 3  
2A. Đài hoa đực không dạng mo  
3A. Đài hoa đực 3  
4A. Tràng hoa cái có tuyến  
5A. Cuống 5-6, lá bắc tổng bao hình trứng  
6A. Cụm đầu không có lông, màu trắng xám, tràng hoa cái hình trứng .....  
..... **2. *E. bassacense***  
6B. Cụm hoa đầu có lông, màu trắng, tràng hoa cái hình đường .....  
..... **3. *E. annamense***  
5B. Cuống nhiều, lá bắc tổng bao hình thuôn ..... **4. *E. eberhardtii***  
4B. Tràng hoa cái không có tuyến ..... **5. *E. oryzetorum***  
3B. Đài hoa đực 2  
7A. Cuống 1-2 ..... **6. *E. boni***  
7B. Cuống nhiều  
8A. Tràng hoa cái 3 ..... **7. *E. duthiei***  
8B. Tràng hoa cái không có ..... **8. *E. soucheri***  
2B. Đài hoa đực dạng mo  
9A. Bao phấn màu vàng ..... **9. *E. miserum***  
9B. Bao phấn màu trắng, nâu hoặc đen  
10A. Hoa cái có đài dạng mo  
11A. Cụm hoa đầu màu nâu hoặc đen ở gốc đỉnh màu xám.... **10. *E. tonkinense***

- 11B. Cụm hoa đầu màu trắng ..... **11. E. hayatanum**
- 10B. Hoa cái không có đài dạng mo ..... **12. E. homopetalum**
- 12A. Hoa cái không có tràng
- 13A. Tràng hoa đực nhỏ, đôi khi tiêu giảm; nhẵn ..... **13. E. echinulatum**
- 13B. Tràng hoa đực rõ; có lông ..... **14. E. cinereum**
- 12B. Hoa cái có tràng
- 14A. Tràng hoa cái không có tuyến
- 15A. Đài hoa cái có lông
- 16A. Cụm hoa đầu màu trắng. .... **15. E. lanigerum**
- 16B. Cụm hoa đầu màu nâu hoặc đen
- 17A. Vỏ hạt có lưới dạng lục lăng, gai không rõ .....  
..... **16. E. zollingerianum**
- 17B. Vỏ hạt có lưới nằm ngang kéo dài, gai hình đường .....  
..... **17. E. luzulifolium**
- 15B. Đài hoa cái nhẵn
- 18A. Lá bắc tổng bao nhẵn ..... **18. E. truncatum**
- 18B. Lá bắc tổng bao có lông ..... **19. E. sexangulare**
- 14B. Tràng hoa cái có tuyến
- 18A. Lá bắc tổng bao nhẵn
- 20A. Cụm hoa đầu có lông trắng
- 21A. Cuống đơn độc ..... **20. E. hookerianum**
- 21B. Cuống 2-6 ..... **21. E. fluviatil**
- 20B. Cụm hoa đầu không có lông trắng
- 22A. Đài hoa cái 2
- 23A. Cụm hoa đầu màu trắng ..... **22. E. bromelioideum**
- 23B. Cụm hoa đầu màu đen ..... **23. E. nigrum**
- 22B. Đài hoa cái 3
- 24A. Đài hoa đực nhẵn ..... **24. E. kunmingense**
- 24B. Đài hoa đực có lông
- 25A. Cuống 5-15, cụm hoa đầu màu nâu sẫm .....  
..... **25. E. setaceum**
- 26B. Cuống 1-4, cụm hoa đầu màu xanh lục .....  
..... **26. E. henryanum**
- 18B. Lá bắc tổng bao có lông
- 27A. Cụm hoa đầu màu trắng
- 28A. Đế có lông dày ..... **27. E. brownianum**
- 28B. Đế nhẵn ..... **28. E. nautiliforme**
- 27B. Cụm hoa đầu màu xanh lục
- 29A. Lá có lông ở phần dưới ..... **29. E. australe**
- 29B. Lá không lông ở phần dưới ..... **30. E. achiton**

### III. KẾT LUẬN

1. Chi Cỏ dùi trống – *Ericocaulon* L. ở Việt Nam hiện biết với 30 loài
2. Đã mô tả đặc điểm hình thái của chi, xây dựng được khóa định loại các loài trong chi hiện có ở Việt Nam

*Ghi chú:* Trong Danh lục thực vật Việt Nam [1] ghi nhận có 34 loài, 1 thứ có ở Việt Nam, trong qua trình nghiên cứu chúng tôi ghi nhận một số thay đổi như sau

- Loài *Eriocaulon alatum* Lecomte là synonym của loài *Eriocaulon zollingerianum* Koern.
- Loài *Eriocaulon merrillii* Ruhl. ex Perkins là synonym của loài *Eriocaulon truncatum* Buch.-Ham. ex Mart.
- Loài *Eriocaulon gracile* Bong. đã chuyển sang chi *Syngonanthus* và synonym của loài *Syngonanthus gracilis* (Bong.) Ruhland
- Loài *Eriocaulon poilanei* Mold. là synonym của loài *E. nigrum* Lecomte.
- Loài *Eriocaulon intermedium* Koern. là synonym của loài *E. setaceum* L.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Nguyễn Tiến Bản** (chủ biên). Danh lục các loài thực vật Việt Nam, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, tập III: 744-748
2. **Phạm Hoàng Hộ**, 2000. Cây cỏ Việt Nam, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 3: 387-398
3. **Lecomte, H.**, 1912, Eriocaulonacées, Flore Générale de L' Indo-chine, Paris, 7: 1-18..
4. **Linnaeus, C.**, 1753, Species Plantarum 1: 87. Stock-holm, Sweden.
5. **Ma W., Zhang Z., Thomas S. in Y. Z. Wu, P.H. Raven,** (eds), 2000, Flora of China, Science Press (Beijing), Missouri Botanical Garden (St. Louis), Vol 24: 7-17.
6. **Stützel, T.**, 1998, Eriocaulaceae. In: K. Kubitzki, Families and Genera of Vascular Plants 4. Springer-Verlag, Berlin.
7. <http://www.theplantlist.org/>
8. <http://www.theplantlist.org/>

### GENUS *Eriocaulon* L. (Ericocaulaceae Desv.) IN VIET NAM

NGUYEN THI THANH HUONG, TRAN THI PHUONG ANH  
SUMMARY

*Eriocaulon* L. of the family Eriocaulaceae Desv. is one of the most widespread genera in tropical and subtropical areas of the world (Stützel 1998). Among the publications of the genus *Eriocaulon* L. in Vietnam, the most significant is “Flore Générale de L’Indo-chine” (H. Lecomte, 1912). The author introduced key and described 27 species. Pham Hoang Ho (2000) has described 34 species and Nguyen Thi Do (2005) reported 34 species and 1 variety in Vietnam. However, in this paper, we document only 30 species from Vietnam.